

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu  
cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Thái Nguyên**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ  
về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng  
Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của  
Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 658/TTr-SNV  
ngày 23 tháng 9 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các hội, quỹ cấp tỉnh được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ,  
công chức, viên chức, người lao động của tỉnh Thái Nguyên**  
(Kèm theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, khai thác và quản lý dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hội, quỹ cấp tỉnh được giao biên chế.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); các tổ chức hội, quỹ cấp huyện được giao biên chế.

3. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người làm việc tại các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

##### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy chế này trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu) là hệ thống thông tin được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. *Quản lý cơ sở dữ liệu* là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. *Quyền truy cập* là quyền của người sử dụng được kết nối và làm việc thông qua tên truy cập, mật khẩu để khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu.

4. *Quản lý quyền truy cập* là việc tạo mới, cấp phát, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu.

5. *Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu (Sở Nội vụ)* là đơn vị có thẩm quyền quản lý Cơ sở dữ liệu; có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài khoản người dùng, phê duyệt sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác Cơ sở dữ liệu.

6. *Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cấp theo quy định* là tên người dùng và mật khẩu để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu.

7. *Quản lý tài khoản người dùng* là việc tạo tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu.

8. *Nhập liệu* là việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác nhập thông tin của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu.

9. *Phê duyệt dữ liệu* là thực hiện xác thực thông tin, dữ liệu bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu.

10. *Ký số* là việc sử dụng thiết bị lưu giữ thông tin chữ ký của mỗi cá nhân đã được mã hóa phục vụ việc sử dụng dịch vụ chữ ký số kết hợp với chức năng của Cơ sở dữ liệu để ký các văn bản điện tử theo thẩm quyền trong Cơ sở dữ liệu.

11. *Khai thác cơ sở dữ liệu* là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên Cơ sở dữ liệu.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ sở dữ liệu được lưu trữ, quản lý thống nhất theo quy định; quyền cập nhật, khai thác thông tin được cấp theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và mục đích sử dụng của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Cơ sở dữ liệu phải đáp ứng được yêu cầu cập nhật, sử dụng, khai thác thông tin 24/24 giờ hằng ngày, trừ thời gian tạm dừng để bảo dưỡng, nâng cấp.

3. Những thông tin có liên quan của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thời gian công tác phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác theo thời gian thực.

4. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cung cấp 01 tài khoản để truy cập vào Cơ sở dữ liệu; chịu trách nhiệm khai báo thông tin cá nhân lên Cơ sở dữ liệu và cập nhật kịp thời những thay đổi về thông tin cá nhân.

5. Chỉ những người có thẩm quyền quản lý hoặc được cấp quyền truy cập mới được phép sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu.

6. Các cơ quan, đơn vị theo phân cấp về công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm đôn đốc việc cập nhật kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin cá nhân hiện có vào Cơ sở dữ liệu.

### **Điều 5. Các hành vi không được làm**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương II**

### **CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 6. Bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin đối với Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ sở dữ liệu được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ quyền riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm cập nhật kịp thời, chính xác thông tin liên quan đến hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có sự thay đổi; được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Việc xác định độ

hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

### **Điều 7. Tạo lập hồ sơ, cập nhật thông tin và phê duyệt dữ liệu**

1. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định tuyển dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với người lao động, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm gửi yêu cầu tạo tài khoản về Sở Nội vụ để tạo tài khoản đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ thông tin yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ có trách nhiệm cung cấp tài khoản đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Đối với trách nhiệm cập nhật thông tin về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cơ sở dữ liệu, quy định như sau:

#### **a) Cập nhật mới thông tin hồ sơ**

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp tài khoản, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm cập nhật mới thông tin hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu và thực hiện ký số để xác thực.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xác thực thông tin hồ sơ, người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra thông tin hồ sơ bảo đảm chính xác, thống nhất, phù hợp với tài liệu kiểm chứng hoặc hồ sơ gốc do cơ quan, đơn vị quản lý, sau đó xác thực bằng ký số.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ xác thực thông tin hồ sơ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và xác thực bằng ký số để xác nhận dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình.

#### **b) Cập nhật thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ (nếu có)**

- Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi phát sinh nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm

cập nhật thông tin hồ sơ, đính kèm bản số hóa của tài liệu chứa nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ và thực hiện ký số để xác thực.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xác thực nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ, người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ bảo đảm chính xác, thống nhất, phù hợp với tài liệu kiểm chứng hoặc hồ sơ gốc do cơ quan, đơn vị quản lý, sau đó xác thực bằng ký số.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đứng đầu bộ phận tổ chức cán bộ xác thực nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực nội dung thay đổi, bổ sung thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và xác thực bằng ký số để xác nhận dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình.

3. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật thực hiện phê duyệt dữ liệu bằng ký số từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

### **Điều 8. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu**

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, chuyển vị trí công tác đến bộ phận mới trong cùng cơ quan, đơn vị, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định điều động, chuyển vị trí công tác, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chuyển hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu đến bộ phận mới.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, chuyển vị trí công tác giữa các cơ quan, đơn vị, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày quyết định điều động, chuyển vị trí công tác, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này thực hiện điều chuyển hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cơ sở dữ liệu đến đơn vị mới; người đứng đầu cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm thực hiện tiếp nhận hồ sơ được chuyển đến trên Cơ sở dữ liệu theo quy định.

3. Trường hợp tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Nội vụ có trách nhiệm truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức,

viên chức trong các cơ quan nhà nước để thực hiện điều chuyển hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tiếp nhận hồ sơ được chuyển đến trên Cơ sở dữ liệu theo quy định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện kiểm tra thông tin hồ sơ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tiếp nhận và thực hiện xác nhận dữ liệu theo quy định.

4. Trường hợp điều động, chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hoặc nghỉ hưu, nghỉ thôi việc, bị kỷ luật buộc thôi việc, chết:

a) Trường hợp điều động, chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Nội vụ có trách nhiệm truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thực hiện điều chuyển hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đến đơn vị mới theo quy định.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định nghỉ hưu, nghỉ thôi việc, kỷ luật buộc thôi việc hoặc từ ngày chết theo giấy chứng tử, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm điều chỉnh tình trạng hồ sơ theo các trường hợp tương ứng trong Cơ sở dữ liệu.

### **Điều 9. Khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu bằng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp và truy cập Cơ sở dữ liệu tại địa chỉ: <https://thainguyen.vnerp.vn/> (Sở Nội vụ cung cấp thông tin địa chỉ truy cập khai thác Cơ sở dữ liệu khi có thay đổi).

2. Đối tượng được sử dụng và khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động:

a) Đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nghiên cứu, khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của mình trên Cơ sở dữ liệu để phục vụ công tác quản lý theo thẩm quyền.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được sử dụng toàn bộ thông tin dữ liệu của mình được in thông tin từ Cơ sở dữ liệu để rà soát và cập nhật thông tin cá nhân.

3. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu để tổng hợp, phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác có liên quan theo quy định.

4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Cơ sở dữ liệu khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

5. Sau khi dữ liệu được phê duyệt, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị thực hiện việc in sơ yếu lý lịch của mình từ Cơ sở dữ liệu để nộp cho bộ phận tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có yêu cầu.

### **Điều 10. Lưu trữ cơ sở dữ liệu**

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu và được sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng nếu đã có phiên bản sao lưu mới trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC CẬP NHẬT, KHAI THÁC, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu, của cơ quan, đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan, đơn vị đang công tác và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

**Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh, của cơ quan, đơn vị**

1. Chấp hành quy định tại Điều 5 Quy chế này.
2. Kết nối, chia sẻ dữ liệu (khi được giao nhiệm vụ) giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.
3. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.
5. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.
6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo yêu cầu công việc.
7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

**Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này**

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Tổ chức cập nhật, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị phục vụ việc cập nhật, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia. Khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, theo chức năng, thẩm quyền.

3. Quản lý hoặc phân cấp quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu trong phạm vi quản lý; quản lý tài khoản được cấp cho cơ quan (nếu có); ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức quản lý và sử dụng tài khoản của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu, của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định và thẩm quyền được phân cấp. Việc quản lý tài khoản của cơ quan phải được tổ chức chặt chẽ, khi có sự thay đổi về nhân sự quản lý tài khoản phải bàn giao và thực hiện phân công nhiệm vụ theo quy định.

4. Theo dõi, kiểm tra việc cập nhật thông tin về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu và đảm bảo tính thống nhất với hồ sơ giấy lưu trữ tại cơ quan, đơn vị. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

5. Nghiên cứu, phát hiện và báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý Cơ sở dữ liệu.

6. Đảm bảo hạ tầng kết nối dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu.

7. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

8. Có trách nhiệm xác nhận thay đổi thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

9. Định kỳ hằng năm (chậm nhất là ngày 15 tháng 01) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này).

10. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này.

## **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Quản lý tài khoản đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, cấp tài khoản, phân quyền cho các tài khoản của cơ quan, đơn vị truy cập vào Cơ sở dữ liệu theo đề xuất của cơ quan, đơn vị bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có vi phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

4. Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình nhập liệu, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu; hướng dẫn chi tiết các thành phần hồ sơ, giấy tờ có liên quan phải thực hiện số hoá đính kèm trên hệ thống.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí phục vụ duy trì, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm và hạ tầng kết nối dữ liệu, bảo đảm ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu.

## **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Quản trị, vận hành thông tin Hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thái Nguyên (khi được đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên) đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, hoạt động ổn định, thông suốt. Đảm bảo đường truyền số liệu chuyên dùng để thực hiện đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh về hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan căn cứ tình hình thực tế tham mưu nâng cấp phần mềm, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo duy trì, vận hành Hệ thống đáp ứng theo quy định.

## **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện duy trì, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm hạ tầng kết nối dữ liệu đảm bảo ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 2 Quy chế này chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

2. Căn cứ tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị ban hành các văn bản cần thiết theo thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý và tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị hạ mức thi đua và xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

4. Các nội dung về quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp./.